TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 667/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 11 - 2024
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 527/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Tuyết L, sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Th, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Tuyết L trình bày: Chị và anh Võ Văn Th tự quen biết nhau và đi đến hôn nhân vào năm 1995 nhưng đến nay không đăng ký kết theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đền năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không phù hợp tính tình, thường xuyên cự cải với nhau, mặc dù cả hai cùng nhau khắc phục những khuyết điểm nhưng vẫn không có kết quả. chị và anh Thđã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn anh Thạch. Về con chung: Chị và anh Thcó hai con chung là Võ Trùng

Dương, sinh năm 1996 và Võ Thị Diễm Huỳnh, sinh năm 2003, hiện các con đã trưởng thành chị không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Văn Th trình bày: Anh xác định lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, tình trạng hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung của vợ chồng là đúng. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung: Đã trưởng thành, anh không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lâm Tuyết L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn Th nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Thvới tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Thchung sống với nhau vào năm 1995 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

- Về con chung: Chị L và anh Thcùng xác định anh chị có hai con chung là Võ Trùng Dương, sinh năm 1996 và Võ Thị Diễm Huỳnh, sinh năm 2003, hiện đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh Thxác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008774 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Lâm Tuyết L và anh Võ Văn Th là vợ chồng.

2. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lâm Tuyết L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008774 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm